TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2021
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Đô
2. Ông Nguyễn Bính

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2021/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc: "*Ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, Quyết định Hoãn phiên tòa số: 93/2021/QĐST - HNGĐ ngày 05/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1999 (Có mặt)

Nơi cư trú: khu phố 7, phường B, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận.

Bị đơn: ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn D, xã E, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận.

NỘI A VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 11/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc C tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/5/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41.

Sau khi sống chung, thời gian đầu có hạnh phúc, đến giữa năm 2019 ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông C không quan tâm đến bà, kiếm cớ về đánh đập, chửi mắng bà vẫn cố chịu đựng, khi sinh con bà về nhà mẹ ruột sống ông C vẫn đến gây sự nên bà không về sống chung và không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà muốn được giải thoát cho mình, bà tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết

cho bà được ly hôn với ông C để bà ổn định cuộc sống, làm ăn nuôi con, bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C. Về con chung: ông bà có một con chung là Nguyễn Ngọc Uyên F, (giới tính: nữ), sinh ngày: 10/9/2019, nguyện vọng bà muốn được trực tiếp nuôi con sau ly hôn và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Nguyễn Quốc C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có mặt tại phiên hòa giải, không có bản tự khai, Tòa án không thu thập được lời khai, không hòa giải được.*

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội A: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về hôn nhân, bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Nguyễn Quốc C; về con chung, giao con Nguyễn Ngọc Uyên F cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà Nguyễn Thị A phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc C có nơi cư trú tại thành phố Phan Thiết; về con chung, ông bà có một con chung là Nguyễn Ngọc Uyên F, (giới tính: nữ), sinh ngày: 10/9/2019, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đây là vụ kiện "Ly hôn, nuôi con chung" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Phan Thiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản đúng theo quy định của khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về pháp luật được áp dụng để giải quyết: bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Quốc C tự nguyện tìm hiểu sống chung và có đăng ký kết hôn tại

UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận vào ngày 07/5/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 nên là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy, căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà A cho rằng, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông C không quan tâm đến bà, kiếm cớ về đánh đập, chửi mắng bà, khi sinh con bà về nhà mẹ ruột sống ông C vẫn đến gây sự nên bà không về sống chung và ông bà không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà cảm thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân với ông C, ông bà đã tự sống ly thân từ năm 2019 đến nay, ông C có nhận được các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nhưng không ký nhận, không đến Tòa án tham gia hòa giải; điều đó thể hiện hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông C theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.2]. Về con chung: ông bà có một con chung là Nguyễn Ngọc Uyên F, (giới tính: nữ), sinh ngày: 10/9/2019, từ khi không sống chung bà đã trực tiếp nuôi con, nay bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. HĐXX chấp nhận yêu cầu giao con chung Uyên F cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng và chấp nhận yêu cầu không nhận cấp dưỡng nuôi con từ ông C của bà A là phù hợp.

[4.3]. Về tài sản và nợ chung: nguyên đơn bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: bà A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí nên không hoàn lại cho bà tạm ứng án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 146; khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị A đối với ông Nguyễn Quốc C; bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Nguyễn Quốc C.

Về con chung: ông bà có một con chung là Nguyễn Ngọc Uyên F, (giới tính: nữ), sinh ngày: 10/9/2019.

Giao con chung Uyên F cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quốc C được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Bà A không được ngăn cản ông C trong việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: bà Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự về Hôn nhân gia đình sơ thẩm tại biên lai thu số 0003751, ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, bà A đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2021). Bị đơn ông Nguyễn Quốc C vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 *(được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND nơi các đương sự ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bính **Lưu Thị Thôi** **Nguyễn Thị Bích Ngọc**